

Bản án số: 61/2026/HS-ST
Ngày 15/04/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - SON LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cẩm Ngọc Thương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Hữu Hưởng và bà Hà Thị Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Yên, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 04 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2026/TLST-HS ngày 25 tháng 03 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 04 năm 2026 đối với bị cáo:

Lương Văn U', sinh ngày 15/03/1969, tại xã H, tỉnh Hưng Yên; Căn cước công dân số: 033069004xxx; nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Bản H, xã P, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lương Danh S (đã chết); con bà Phạm Thị N (đã chết); bị cáo có vợ là Lê Thị T, sinh năm 1977, bị cáo 03 con (Con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2011). Tiền sự: Không; Tiền án: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2025 đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng năm 2007, Lương Văn U' đi xe khách từ quê tại xã H, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên (nay là xã H, tỉnh Hưng Yên) lên xã P, tỉnh Sơn La. Khi xe khách dừng nghỉ tại khu vực đèo Đá Trắng, tỉnh Hoà Bình (nay là tỉnh Phú Thọ), U' vào quán bên đường uống nước và hỏi mua của một người phụ nữ (không biết tên, địa chỉ) bán quán nước được 400.000VNĐ nhựa thuốc phiện mục đích để sử dụng cho bản thân khi bị đau răng. Sau đó, U' mang số thuốc phiện về nhà cất giấu trong tủ thuốc cá nhân của U' và không nói với ai trong gia đình, khi đau răng

mang ra sử dụng. Từ ngày 15/12/2025 đến ngày 16/12/2025, do bị đau răng nên U sử dụng mỗi ngày một lần trước khi đi ngủ. Đến ngày 17/12/2025, Uớc bị tổ công tác Công an xã Phiêng Khoài phát hiện bắt quả tang.

Ngày 18/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Sơn La thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, xác định số lượng, khối lượng số ma túy thu giữ của Lương Văn U: Tổng khối lượng các cục chất rắn màu đen là 1,38 gam, lấy toàn bộ làm mẫu ký hiệu A trưng cầu giám định.

Tại kết luận giám định số: 66/KL- KTHS ngày 21/12/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu A là ma túy, loại Thuốc phiện (nhựa thuốc phiện); khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,38 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,38 gam, loại Thuốc phiện (nhựa thuốc phiện).

Bản cáo trạng số: 11/CT-VKSMS ngày 24 tháng 03 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Sơn La truy tố bị cáo Lương Văn U về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố Lương Văn U về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố Lương Văn U phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Lương Văn U từ 36 tháng đến 42 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong bên trong đựng 01 mảnh nilon màu trắng.

3. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo có lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ mức hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Công an xã Phiêng Khoài, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Lương Văn Ư khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra. Số ma túy bị thu giữ có nguồn gốc do bị cáo mua được của một người phụ nữ không quen biết với giá 400.000 đồng, mục đích sử dụng cho bản thân.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Công an xã Phiêng Khoài, tỉnh Sơn La lập vào hồi 19 giờ 10 phút, ngày 17/12/2025; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; bản Kết luận giám định số 66/KL- KTHS ngày 21/12/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,38 gam, loại Thuốc phiện (nhựa thuốc phiện). Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ của cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ.

[3] Về khung hình phạt áp dụng: Bị cáo tàng trữ 1,38 gam, Thuốc phiện (nhựa thuốc phiện) mục đích để sử dụng, do đó đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 86/2025/QH15 năm 2025 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 07 năm 2025, có mức hình phạt tù từ 03 năm đến 05 năm.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm chế độ, chính sách độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Do vậy, cần quyết định hình phạt nghiêm khắc và phù hợp nhằm răn đe, giáo dục bị cáo, phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng sử dụng ma túy.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo sống chung với vợ con, không có tài sản có giá trị, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) phong bì niêm phong bên trong đựng 01 mảnh nilon màu trắng. Xét thấy đây là loại vật chứng liên quan đến việc phạm tội của bị cáo cần tịch thu tiêu hủy, theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về các vấn đề khác: Về nguồn nguồn gốc Thuốc phiện (Nhựa thuốc phiện) bị thu giữ, Lương Văn Ư khai mua của một người phụ nữ (không biết tên, địa chỉ) bán quán nước tại khu vực đèo Đá Trắng, huyện Mai Châu, tỉnh Hoà Bình (nay là xã Mai Châu, tỉnh Phú thọ). Việc mua bán không có ai biết và chứng kiến. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để điều tra, xác minh mở rộng vụ án. Buộc bị cáo Lương Văn Ư phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng 1,38 gam Thuốc phiện (Nhựa thuốc phiện) bị thu giữ trong vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

[8] Thời hạn tạm giam của bị cáo còn dưới 45 ngày do đó Hội đồng xét xử ra Quyết định tạm giam đối với bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 86/2025/QH15 năm 2025.

Tuyên bố bị cáo Lương Văn Ư phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lương Văn Ư 39 (ba mươi chín) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 17/12/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong bên trong đựng 01 mảnh nilon màu trắng.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lương Văn Ư phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND Khu vực 4 – Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- THAHS;
- Trại giam;
- THA dân sự tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cầm Ngọc Thương